

QUY ĐỊNH

**về giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động
đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu,
cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp, đơn vị
thuộc Khối Doanh nghiệp Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 28-QĐ/TW ngày 16/08/2021 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên;
- Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá";

Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương quy định về giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp, đơn vị thuộc Khối Doanh nghiệp Trung ương như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị thuộc Khối đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

2. Quy định này áp dụng thống nhất đối với các cấp ủy, tổ chức đảng; các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên, người lao động trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Điều 2. Mục đích giám sát

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội với lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị; không làm cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, hoạt động của tổ chức, cá nhân, gia đình người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

3. Trên tinh thần xây dựng, đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch; tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng.

Điều 4. Chủ thể giám sát

1. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh (nếu có) các cấp trong doanh nghiệp.

2. Cán bộ, đảng viên, người lao động giám sát thông qua các tổ chức chính trị - xã hội mà cán bộ, đảng viên và người lao động là thành viên.

Chương II

NỘI DUNG, PHẠM VI, HÌNH THỨC GIÁM SÁT, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN GIÁM SÁT

Điều 5. Đối tượng giám sát, nội dung giám sát

1. Đối tượng giám sát gồm người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp, đơn vị trong Đảng bộ Khối.

2. Nội dung giám sát:

- Các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII, XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên.

Điều 6. Phạm vi giám sát

1. Giám sát người đứng đầu, tổ chức đảng, doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp ở nơi làm việc.

2. Trường hợp phát hiện cán bộ, đảng viên không thuộc cấp ủy cùng cấp quản lý có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống thì chủ thể giám sát báo cáo, phản ánh với cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, đảng viên.

Điều 7. Hình thức giám sát

- Thông qua việc quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Thông qua tiếp nhận thông tin báo cáo, phản ánh của các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và người lao động; dư luận xã hội thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thông qua Ban Thanh tra nhân dân.

- Thông qua việc nghiên cứu các văn bản, báo cáo, thông báo kết luận về các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát; theo dõi kết quả tự phê bình và phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về kết quả thực hiện các nội dung giám sát tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 8. Quy trình giám sát

1. Hằng năm căn cứ chương trình, kế hoạch công tác năm của cấp ủy, các tổ chức chính trị-xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch năm, trong đó xác định rõ nội dung, đối tượng giám sát báo cáo cấp ủy.

2. Căn cứ chương trình, công tác năm, các tổ chức chính trị-xã hội ban hành kế hoạch giám sát (*trong quý I*) báo cáo cấp ủy trước khi thực hiện và tổ chức triển khai giám sát theo Kế hoạch.

3. Việc lập đoàn (tổ) giám sát chỉ tiến hành khi thực sự cần thiết theo chỉ đạo của cấp ủy có thẩm quyền và thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Đảng và của các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

Điều 9. Tiếp nhận, xử lý thông tin giám sát

1. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận báo cáo, phản ánh về những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, ban thường vụ (ban chấp hành) các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo với cấp ủy cùng cấp.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi tiếp nhận báo cáo của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xem xét, giải quyết. Chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, phản ánh của chủ thể giám sát, cấp có thẩm quyền thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết đến chủ thể giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Nếu vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THỂ GIÁM SÁT, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT VÀ CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của chủ thể giám sát

1. Giám sát thường xuyên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong phạm vi giám sát.
2. Được mời tham dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng, Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, cơ quan điều hành doanh nghiệp liên quan đến nội dung giám sát; các cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, doanh nghiệp, đơn vị với người lao động.
3. Công tâm, dân chủ, khách quan khi thực hiện giám sát; chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng về kết quả giám sát; tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng trong hoạt động giám sát.
4. Báo cáo kết quả giám sát với cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền và cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, kiểm tra, xử lý kết quả giám sát; theo dõi việc xử lý kết quả giám sát của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và đối tượng được giám sát.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của đối tượng giám sát

1. Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền xem xét về báo cáo, nhận xét, đánh giá của chủ thể giám sát đối với mình hoặc khi chủ thể giám sát thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, trách nhiệm, vi phạm Quy định này.
2. Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ của mình hoặc không liên quan đến nội dung, phạm vi giám sát.
3. Chịu sự giám sát của chủ thể giám sát theo các nội dung tại Điều 5 của Quy định này.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tổ chức chính trị - xã hội và các cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy định này thì được biểu dương, khen thưởng theo Quy định; nếu vi phạm Quy định thì tùy theo nội dung, tính chất, mức độ hậu quả, nguyên nhân vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định với cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

2. Người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động theo Quy định này.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định tới các cấp thuộc tổ chức mình.

4. Ban Dân vận Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội và công khai tại nơi làm việc để cán bộ, đảng viên, người lao động biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (b/cáo),
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ Khối,
- Các ban, đơn vị ĐUK (th/h),
- Các đảng ủy trực thuộc (th/h),
- Ban Dân vận ĐUK (03 bản),
- Lưu VT.



Nguyễn Long Hải